TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26/10/2020
V/v tranh chấp: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thái.

2. Bà Bùi Thị Lừng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lô Mô Y L (Ksor Y L), sinh năm 1977. Địa chỉ: Buôn T, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nay Hơ Wn, sinh năm 1976. Địa chỉ: Buôn Z, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 09 tháng 10 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là ông Lô Mô Y L (Ksor Y L) trình bày:

Về hôn nhân: Ông Lô Mô Y L (Ksor Y L) và bà Nay Hơ W sống với nhau năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn. Từ khi chung sống, vợ chồng không có sự hòa thuận, không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly hôn theo phong tục từ ngày 27/11/2017 đến nay không còn chung sống. Nay ông Lô Mô Y L khởi kiện xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông Lô Mô Y L (Ksor Y L) và bà Nay Hơ W có ba con chung là Nay Ra M sinh năm 2001, Nay Y M sinh ngày 16/7/2007 và Nay Hbe Re C sinh ngày 01/7/2014. Khi giải quyết ly hôn theo phong tục, ba con được giao cho bà Hơ W nuôi dưỡng, ông Y L không cấp dưỡng nuôi con. Nay ông đề nghị giữ nguyên thỏa thuận này.

Về tài sản chung: Ông Lô Mô Y L (Ksor Y L) và bà Nay Hơ W đã tự phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nay Hơ W trình bày thống nhất như Ông Lô Mô Y L về quan hệ hôn nhân không đăng ký kết hôn, con và tài sản. Hai ông bà đã được dòng họ hai bên giải quyết cho ly hôn, chia con và tài sản theo phong tục tập quán xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Ông Lô Mô Y L (Ksor Y L) có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh giải quyết việc hôn nhân giữa ông và bà Nay Hơ W cư trú tại buôn Z, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lô Mô Y L (Ksor Y L) và bà Nay Hơ W chung sống với nhau vào năm 1999, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân của ông Y L bà Hơ W là hôn nhân không hợp pháp, không được nhà nước thừa nhận. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ giữa ông Lô Mô Y L và bà Nay Hơ W là quan hệ vợ chồng và áp dụng Điều 15, 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết về con chung, tài sản.

[3] Về con chung: Ông Lô Mô Y L và bà Nay Hơ W đều thừa nhận có ba người con chung, khi ly hôn theo phong tục năm 2017 bà Hơ W được giao nuôi dưỡng cả 3 con. Nay con lớn Nay Ra M đã trưởng thành, có khả năng lao động, đối với Nay Y M sinh ngày 16/7/2007 và Nay Hbe Re C sinh ngày 01/7/2014, ông bà thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết như đã giải quyết theo phong tục là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với mong muốn, nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản: Ông Lô Mô Y L và bà Nay Hơ W đã phân chia theo phong tục, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Lô Mô Y L là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Ông Lô Mô Y L và bà Nay Hơ W được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 và các Điều 15, 16, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Ông Lô Mô Y L (Ksor Y L) và bà Nay Hơ W là vợ chồng.

2. Về con chung**:** Ông Lô Mô Y L (Ksor Y L) và bà Nay Hơ W có ba người con chung là Nay Ra M sinh năm 2001, Nay Y M sinh ngày 16/7/2007 và Nay Hbe Re C sinh ngày 01/7/2014. Giao cho bà Nay Hơ W tiếp tục nuôi dưỡng hai con Nay Y M sinh ngày 16/7/2007 và Nay Hbe Re C sinh ngày 01/7/2014 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Ông Lô Mô Y L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lô Mô Y L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung**:** Ông Lô Mô Y L (Ksor Y L) và bà Nay Hơ W không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lô Mô Y L (Ksor Y L) phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm ngàn đồng) phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí nộp trước tại biên lai thu tiền số 0005577 ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh. Ông Lô Mô Y L (Ksor Y L) đã thi hành xong.

Ông Lô Mô Y L (Ksor Y L) và bà Nay Hơ W được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hinh;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Ly;
- UBND TT Hai Riêng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông